

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2020

Số: 64 /CV-HĐQT.20

**THÔNG BÁO VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA  
TẠI NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI  
VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 30-12-2020

Số: 32420

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**Đồng kính gửi:** Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)

**Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**

Căn cứ Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam,

Chúng tôi là: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH (ABBANK)

Mã chứng khoán: ABB Website: [www.abbank.vn](http://www.abbank.vn)

Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 3761 2888 Fax: 024 3519 0416 Email: [info@abbank.vn](mailto:info@abbank.vn)

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ABBANK như sau:

Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại ABBANK theo quy định của pháp luật là 30% vốn điều lệ. Cụ thể như sau:

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cu thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền (áp dụng đối với DNNN thực hiện cổ phần hóa)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	6419 - Hoạt động trung gian tiền tệ khác	Căn cứ Điều 7 Nghị định 01/2014/NĐ-CP của Chính phủ, tỷ lệ sở hữu cổ phần ABB của nhà đầu tư nước ngoài như sau:			
2.	6491 – Hoạt động cho thuê tài chính	- Một cá nhân nước ngoài không quá 5% vốn điều lệ. - Một tổ chức nước ngoài không quá 15% vốn điều lệ.			
3.	6499 – Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	3. Một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không quá 20% vốn điều lệ.			
4.	6492 – Hoạt động cấp tín dụng khác	4. Một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không quá 20% vốn điều lệ.			
5.	6619 – Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	5. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không quá 30% vốn điều lệ. (Tỷ lệ sở hữu trên bao gồm cả phần vốn nhà đầu tư nước ngoài ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần).			(Tuân thủ quy định chung của pháp luật Việt Nam)

Tổng mức tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại ABBANK dự kiến thực hiện: 30% vốn điều lệ.

Lý do: Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại ABBANK hiện đang là 30% vốn điều lệ (mức tối đa theo quy định của pháp luật Việt Nam).

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này./.

*Hồ sơ gửi kèm:*

- Điều lệ ABBANK (tại website: [www.abbank.vn](http://www.abbank.vn));
- Trích lục văn bản pháp luật về tỷ lệ sở hữu của NĐT nước ngoài tại tổ chức tín dụng VN.

NGƯỜI LÀM ĐIỆN THEO PHÁP LUẬT *D*



**Đào Mạnh Kháng**

# TRÍCH LỤC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI

1. Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011)

## “Điều 16. Mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài

1. Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam.
2. Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục, tổng mức sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng Việt Nam; điều kiện đối với tổ chức tín dụng Việt Nam bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài.”
2. Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về việc nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 02 năm 2014)

## “Điều 7. Tỷ lệ sở hữu cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài

1. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
2. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
5. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam. Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng phi ngân hàng Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, công ty niêm yết.
6. Trong trường hợp đặc biệt để thực hiện cơ cấu lại tổ chức tín dụng yếu kém, gặp khó khăn, bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng, Thủ tướng Chính phủ quyết định tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài, một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại một tổ chức tín dụng cổ phần yếu kém được cơ cấu lại vượt quá giới hạn quy định tại các Khoản 2, 3, 5 Điều này đối với từng trường hợp cụ thể.
7. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này bao gồm cả phần vốn nhà đầu tư nước ngoài ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.
8. Nhà đầu tư nước ngoài chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi của tổ chức tín dụng Việt Nam sang cổ phiếu phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần, điều kiện sở hữu cổ phần theo quy định tại Nghị định này.”